

Bản án số: 82/2021/HS-ST

Ngày 16 - 11 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Tươi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đào Mai Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Lê Trịnh Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quang L – sinh năm 1984, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang L1 (đã chết) và bà Đặng Thị M; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 02/2017/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích); tại bản án số 13/2019/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"(chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 13 tháng 7 năm 2021, tạm giam ngày 22 tháng 7 năm 2021; có mặt tại phiên toà.

**- Bị hại:**

+ Chị Phạm Thị L2, sinh năm 1985 và anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1957 ; đều có địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phùng Văn L3, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Đào Xuân T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 54A, đường L - C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Ông Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 07 tháng 7 năm 2021, Lê Quang L đi bộ từ nhà ở thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng ra Quốc lộ 10. Khi đến khu vực cổng vào khu công nghiệp A, L nhìn thấy trên vỉa hè có chiếc xe kéo 03 bánh dùng bán hàng, trên xe để bàn ghế nhựa, tủ nhôm kính, bếp ga và bình ga của chị Phạm Thị L2, trú tại thôn 3, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng không có người trông nên đã thực hiện hành vi trộm cắp. L kéo chiếc xe cùng với toàn bộ đồ vật trên xe đến nhà anh Nguyễn Viết Hiền ở thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng gạ bán nhưng anh Hiền không mua. L tiếp tục kéo xe đến nhà anh Phùng Văn Long ở cùng thôn gửi xe ở đây rồi đi về nhà. Trưa ngày 07/7/2021, chồng chị L2 đi tìm thấy chiếc xe ở khu vực cầu C thuộc thôn 5, xã B đã đưa về và trình báo Công an.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08 tháng 7 năm 2021, L đi bộ đến xưởng cơ khí của anh Phạm Văn Đ1 giáp với Quốc lộ 10 thuộc thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng trộm cắp 01 ống sắt dài 02 mét, đường kính 05 cm để giáp rìa đường thì bị người nhà anh Đ1 phát hiện đuổi theo lấy lại, còn L bỏ chạy.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, sau khi tiến hành xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Quang L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 22 tháng 7 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A kết luận: Tổng trị giá tài sản của chị Phạm Thị L2 (gồm 01 xe kéo 03 bánh, 02 bếp ga, 01 tủ nhôm, 01 bàn inox, 02 bàn nhựa, 10 ghế nhựa, 01 bình ga) là 4.690.000 đồng; Trị giá tài sản của anh Phạm Văn Đ1 (gồm 01 ống sắt mạ kẽm) là 46.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quang L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Lê Quang L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang L khai đã có hành vi trộm cắp tài sản như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và các tình tiết của vụ án. Ngoài bị cáo, không có ai khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Công bố lời khai bị hại và người làm chứng, có nội dung như bị cáo đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A luận tội phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang L từ 30 đến 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Do tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại nguyên vẹn cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về Tố tụng và tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] HĐXX xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án và kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quang L đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 xe kéo 03 bánh, 02 bếp ga, 01 tủ nhôm, 01 bàn inox, 02 bàn nhựa, 10 ghế nhựa, 01 bình ga của gia đình chị Phạm Thị L2 tại thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào khoảng 00 giờ ngày 07 tháng 7 năm 2021 và 01 ống sắt mạ kẽm của anh Phạm Văn Đ1 tại thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08 tháng 7 năm 2021.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.736.000 đồng nhưng bị cáo đã có 02 tiền án tại bản án số 02/2017/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại bản án số 13/2019/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu và tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân, bị cáo có nhân thân xấu. Trong thời gian ngắn, bị cáo đã có 02 hành vi trộm cắp tài sản. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích. Nhưng đã là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; Bị hại Phạm Thị L2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Chị L2 và anh Đ1 đã nhận lại toàn bộ tài sản, không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[10] Cơ quan điều tra - Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 thanh sắt mạ kẽm cho anh Phạm Văn Đ1, trả lại 01 chiếc xe kéo 03 bánh, 01 bếp ga nhãn hiệu Kig Master, 01 bếp ga nhãn hiệu Namilux, 01 tủ nhôm kính,

01 bàn inox nhãn hiệu Q, 02 bàn nhựa V, 10 ghế nhựa V, 01 bình gas màu xanh nhãn hiệu S cho chị Phạm Thị L2 là chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] Anh Phùng Văn L3 không thừa nhận cho Lê Quang L gửi nhờ chiếc xe bán hàng của chị L2 nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Về án phí:

[12] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang L 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Quang L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại);
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Tươi**

